

Bản án số: 06/2023/DS-ST
Ngày 29/9/2023
Về việc “Đòi lại Giấy chứng nhận
quyền sử dụng đất”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Quốc Linh, ông Nguyễn Huy Đạt

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Can Lộc.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Phương Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 03/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2023 về “Đòi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-DS ngày 09/8/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Bá T, sinh năm 1970 và chị Trần Thị H, sinh năm 1974. Đều trú tại: Số B, tổ A, khối phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Trần Thị Vân A, sinh năm 1998. Địa chỉ: Số E, đường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (Văn bản ủy quyền ngày 30/01/2023). Có mặt

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị M. Địa chỉ: Thôn P, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Có đơn xin vắng mặt

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Thiện L. Địa chỉ: Thôn P, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Thiện L: Ông Lê Văn Q - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Anh Nguyễn Bá T và chị Trần Thị H đã được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 048572 ngày 22/9/2017 đối với thửa đất số 450, tờ bản đồ số 16, diện tích 417,1m² tại xóm P (nay là TDP P), thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện nay giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên đang bị chị Nguyễn Thị M chiếm giữ, mặc dù anh T, chị H đã nhiều lần yêu cầu chị M trả lại nhưng chị M cho rằng đã giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh T, chị H cho bố chồng là ông Nguyễn Thiện L giữ. Vì vậy anh T, chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị Nguyễn Thị M trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 048572 ngày 22/9/2017 và chấm dứt hành vi cản trở thực hiện quyền của người sử dụng đất của anh T, chị H.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:

Khoảng tháng 5/2021, anh T, chị H có mượn của vợ chồng chị M 100.000.000 đồng để làm nhà và chị H, anh T có gửi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên anh T, chị H cho chị để làm tin. Chị M giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh T, chị M khoảng 6 tháng. Đến đầu năm 2022 do sợ bị mất và thất lạc nên chị đã gửi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên cho bố chồng là ông Nguyễn Thiện L (cũng là bố của anh Nguyễn Bá T) cất giữ cho đến nay. Do đó chị M đề nghị anh T và chị H liên hệ với ông Nguyễn Thiện L để đòi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thiện L trình bày:

Vào ngày 03/02/2004, tôi và vợ tôi (Lê Thị K) đã có văn bản phân chia đất cho ba người con là anh Nguyễn Minh B, anh Nguyễn Thiện T1 (Nguyễn Bá T) và anh Nguyễn Minh T2 mỗi người 15m đất mặt đường tại tỉnh lộ 6, khối P, thị trấn N. Trong đó của anh T có diện tích khoảng 500m², chiều dài mặt đường 20m, trong đó có 5m mặt đường là của vợ chồng tôi gửi. Ông L thừa nhận hiện đang giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh T, chị H để anh T, chị H không thực hiện được việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, các đương sự không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì mới và không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 68, 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 68, 70, 72, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn **Nguyễn Bá T, Trần Thị H**, buộc bị đơn **Nguyễn Thị M** và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án **Nguyễn Thiện L** có trách nhiệm liên đới thực hiện việc trả lại Giấy chứng nhận QSDĐ số CK048572 đối với thửa đất số 450, tờ bản đồ 16, diện tích 417,1m² tại **tổ dân phố P, thị trấn N, huyện C** cho các nguyên đơn **Nguyễn Bá T, Trần Thị H**. Buộc bị đơn chịu án phí theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên xác định quan hệ tranh chấp là “Đòi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”, bị đơn có địa chỉ tại **thị trấn N, huyện C** nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Can Lộc theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn chỉ **Nguyễn Thị M** có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông **Nguyễn Thiện L** - đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ quy định tại điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

[2]. Về nội dung vụ án:

Đối với yêu cầu khởi kiện của anh **T**, chị **H**, HĐXX nhận thấy quá trình giải quyết vụ án và tại phiên anh **T**, chị **H** vẫn giữ yêu cầu buộc chị **Nguyễn Thị M** trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK048572 đối với thửa đất số 450, tờ bản đồ 16, diện tích 417,1m² tại **tổ dân phố P, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh**. Chị **Nguyễn Thị M** thừa nhận có nhận và giữ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ anh **T**, chị **H** và sau đó đã đưa cho ông **Nguyễn Thiện L** cất giữ. Ông **Nguyễn Thiện L** cũng thừa nhận đang giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh **T**, chị **M**. Như vậy, theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, việc thừa nhận của chị **M**, ông **L** đã đủ cơ sở chứng minh việc anh **T**, chị **H** đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị **M** là có thật nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Điều 164 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “Chủ sở hữu, chủ thể có quyền khác đối với tài sản có quyền yêu cầu Tòa án, cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác buộc người có hành vi xâm phạm quyền phải trả lại tài sản, chấm dứt hành vi cản trở trái pháp luật việc thực hiện quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản và yêu cầu bồi thường thiệt hại.”

Như vậy, hành vi của chị **M**, ông **L** là hành vi cản trở trái pháp luật quyền sử dụng đất hợp pháp của anh **T**, chị **H** bởi chị **M**, ông **L** không phải là người được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Từ đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện

của anh Nguyễn Bá T, chị Trần Thị H, buộc chị Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Thiện L có nghĩa vụ liên đới trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 048572 do UBND huyện C cấp ngày 22/9/2017 cho anh T, chị H.

[3]. Đối với việc ông Nguyễn Thiện L trình bày trong diện tích đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của anh T, chị H có diện tích đất là đất của vợ chồng ông gửi. Tại phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, ông Nguyễn Thiện L không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ, không có yêu cầu độc lập, khẳng định sẽ làm việc với UBND huyện C về diện tích đất này. Vì vậy, nếu giữa các bên có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Bá T, chị Trần Thị H được chấp nhận toàn bộ nên chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 1 điều 24, khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội và danh mục án phí kèm theo.

[5]. Về quyền kháng cáo. Các đương sự thực hiện quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 235; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Điều 115, điều 164 Bộ luật Dân sự 2015. Khoản 16 Điều 3 Luật đất đai 2013 Điều điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí kèm theo.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Bá T, chị Trần Thị H về việc “Đòi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”

Buộc chị Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Thiện L có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Nguyễn Bá T, chị Trần Thị H bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 048572 do UBND huyện C cấp ngày 22/9/2017 mang tên anh Nguyễn Bá T, chị Trần Thị H.

2. Về án phí:

Bị đơn chị Nguyễn Thị M phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho anh **Nguyễn Bá T** số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010923 ngày 16/3/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Can Lộc;
- Chi cục THADS huyện Can Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ; VP-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Anh Tú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán

Chủ tọa phiên Tòa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Can Lộc;
- Chi cục THADS huyện Can Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ; VP-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Hoàng Trung Thông

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA